

Số: **58** /2023/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày **08** tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tỉnh Yên Bái

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định 39/2021/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực

hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 203/BC-BDT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tỉnh Yên Bái (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND) và Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục III, IV, V, VII kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND. cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 2 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn, căn cứ tính điểm của các tiêu chí; mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn”.

2. Bổ sung khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND như sau:

“8. Mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 theo quy định tại Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.”

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung “Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh” tại điểm b, Tiểu dự án 2 - Dự án 3 Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND như sau:

“- Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ không quá 15% tổng vốn của tiểu dự án cho Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, Liên minh Hợp tác xã, Tỉnh đoàn Yên Bái, Hội Nông dân.”.

4. Sửa đổi, bổ sung nội dung tiêu chí số 3 tại điểm a, Tiểu dự án 1 - Dự án 4 Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND như sau:

“Cứ 01 km cứng hóa đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa (mặt đường tối thiểu 3,5m). Mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ bình quân 1.600 triệu đồng/km”.

5. Sửa đổi, bổ sung nội dung “Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh” tại điểm b, Tiêu dự án 1 - Dự án 5 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND như sau:

“- Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ không quá 10% tổng vốn của tiêu dự án cho Sở Giáo dục và Đào tạo”.

6. Sửa đổi, bổ sung nội dung “Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh” tại điểm b, Tiêu dự án 3 - Dự án 5 Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND như sau:

“- Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ không quá 10% tổng vốn của tiêu dự án cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Dự án 7 Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND như sau:

a) Phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh: Phân bổ không quá 30% tổng số vốn của dự án cho Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

b) Phân bổ cho cấp huyện: áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

Stt	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực III	50	a	50 x a
2	Mỗi xã khu vực II	30	b	30 x b
3	Mỗi xã khu vực I	15	c	15 x c
	Tổng cộng			X_{k,i}

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XIX - Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận: *th*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Y tế;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long